

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới
tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 - 2030**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bình đẳng giới ngày 29/11/2006;

Căn cứ Nghị định số 70/2008/NĐ-CP ngày 04/6/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bình đẳng giới;

Căn cứ Nghị quyết số 28/NQ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ về việc ban hành Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Công văn số 1116/LĐTĐ-BĐG ngày 20/4/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021 - 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 1805/TTr-SLĐTBXH ngày 02/7/2021 (kèm theo ý kiến của Sở Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 1335/SGDĐT-GDTrH ngày 25/6/2021, của Sở Văn hóa và Thể thao tại Công văn số 884/SVHTT-QLVHGĐ ngày 28/6/2021, của Sở Thông tin và Truyền thông tại Công văn số 683/STTTT-VP ngày 28/6/2021, Sở Nội vụ tại Công văn số 1086/SNV-CCVC ngày 28/6/2021, Sở Y tế tại Công văn số 2183/SYT-TCCB ngày 22/6/2021 và của Công an tỉnh tại Công văn số 1595/CAT-PX03 ngày 28/6/2021).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 - 2030.

Điều 2. Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Nội vụ, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Tư pháp, Thông tin và Truyền thông, Văn hóa và Thể thao, Du lịch; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBNDTTQ Việt Nam tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Sở LĐ-TB&XH;
- Ban QLKKT tỉnh;
- Cục Thống kê tỉnh; NHCSXH tỉnh;
- Liên đoàn Lao động tỉnh;
- Hội LHPN tỉnh; Tỉnh đoàn;
- Các sở, ban, ngành, hội đoàn thể tỉnh;
- Hội Nông dân tỉnh;
- Báo Bình Định; Đài PTTH Bình Định;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- CVP, PVP VX;
- Lưu: VT, K20.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lâm Hải Giang

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 - 2030

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2021 của UBND tỉnh)

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục thu hẹp khoảng cách giới, tạo điều kiện, cơ hội để phụ nữ và nam giới tham gia, thụ hưởng bình đẳng trong các lĩnh vực của đời sống xã hội, góp phần vào sự phát triển bền vững của tỉnh, của đất nước.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Mục tiêu 1: Trong lĩnh vực chính trị

Chỉ tiêu: Đến năm 2025 đạt 60% và đến năm 2030 đạt 75 % các cơ quan quản lý nhà nước, chính quyền địa phương các cấp có lãnh đạo chủ chốt là nữ.

b) Mục tiêu 2: Trong lĩnh vực kinh tế, lao động

- Chỉ tiêu 1: Tăng tỷ lệ lao động nữ làm công hưởng lương lên đạt 50% vào năm 2025 và khoảng 60% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 2: Giảm tỷ trọng lao động nữ làm việc trong khu vực nông nghiệp trong tổng số lao động nữ có việc làm xuống dưới 30% vào năm 2025 và dưới 25% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 3: Tỷ lệ nữ giám đốc/chủ doanh nghiệp, hợp tác xã đạt ít nhất 27% vào năm 2025 và 30% vào năm 2030.

c) Mục tiêu 3: Trong đời sống gia đình và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới

- Chỉ tiêu 1: Giảm số giờ trung bình làm công việc nội trợ và chăm sóc trong gia đình không được trả công của phụ nữ còn 1,8 lần vào năm 2025 và dưới 1,5 lần vào năm 2030 so với nam giới.

- Chỉ tiêu 2: Đến năm 2025 có 80% và đến 2030 có 90% người bị bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới được phát hiện được tiếp cận ít nhất một trong các dịch vụ hỗ trợ cơ bản; đến năm 2025 có 50% và đến năm 2030 có 70% người gây bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới được phát hiện ở mức chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự được tư vấn, tham vấn.

- Chỉ tiêu 3: Từ năm 2025 trở đi, 100% số nạn nhân bị mua bán trở về được phát hiện có nhu cầu hỗ trợ được hưởng các dịch vụ hỗ trợ và tái hòa nhập cộng đồng.

- Chỉ tiêu 4: Đến năm 2025 có 70% và năm 2030 có 100% cơ sở trợ giúp xã hội công lập triển khai các hoạt động trợ giúp, phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.

d) Mục tiêu 4: Trong lĩnh vực y tế

- Chỉ tiêu 1: Tỷ số giới tính khi sinh ở mức 109 bé trai/100 bé gái sinh ra sống vào năm 2025 và 108 bé trai/100 bé gái sinh ra sống vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ tử vong bà mẹ liên quan đến thai sản giảm còn 40/100.000 trẻ sinh sống vào năm 2025 và xuống dưới 38/100.000 vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 3: Tỷ suất sinh ở vị thành niên giảm xuống dưới còn 16 ca sinh/1.000 phụ nữ vào năm 2025 và dưới 14/1.000 vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 4: Có ít nhất một cơ sở y tế cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe dành cho người đồng tính, song tính và chuyển giới vào năm 2030.

đ) Mục tiêu 5: Trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo

- Chỉ tiêu 1: Nội dung về giới, bình đẳng giới được tích hợp, lồng ghép vào các môn học và đưa vào giảng dạy trong Chương trình giáo dục địa phương tỉnh Bình Định theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ trẻ em trai và trẻ em gái dân tộc thiểu số hoàn thành giáo dục tiểu học đạt trên 95% vào năm 2025 và khoảng 99% vào năm 2030; tỷ lệ hoàn thành cấp trung học cơ sở đạt khoảng 87% vào năm 2025 và trên 90% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 3: Tỷ lệ nữ học viên, học sinh, sinh viên được tuyển mới thuộc hệ thống giáo dục nghề nghiệp đạt trên 35% vào năm 2025 và trên 40% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 4: Tỷ lệ nữ thạc sĩ trong tổng số người có trình độ thạc sĩ đạt 50% từ năm 2025 trở đi. Tỷ lệ nữ tiến sĩ trong tổng số người có trình độ tiến sĩ đạt 30% vào năm 2025 và 35% vào năm 2030.

e) Mục tiêu 6: Trong lĩnh vực thông tin, truyền thông

- Chỉ tiêu 1: Phấn đấu đạt 80% vào năm 2025 và 95% vào năm 2030 dân số được tiếp cận kiến thức cơ bản về bình đẳng giới.

- Chỉ tiêu 2: Từ năm 2025 trở đi 100% tổ chức Đảng, chính quyền, cơ quan hành chính, ban, ngành, đoàn thể các cấp được phổ biến, cập nhật thông tin về bình đẳng giới và cam kết thực hiện bình đẳng giới.

- Chỉ tiêu 3. Từ năm 2025 trở đi 100% xã, phường, thị trấn mỗi quý có ít nhất 04 tin, bài về bình đẳng giới trên hệ thống thông tin cơ sở.

- Chỉ tiêu 4: Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định và 100% Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao cấp huyện có chuyên mục, chuyên đề nâng cao nhận thức về bình đẳng giới hàng tháng trên sóng phát thanh của địa phương.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Giải pháp chung

a) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, trách nhiệm quản lý của chính quyền các cấp trong việc nâng cao nhận thức, triển khai thực hiện và hoàn thiện thể chế về bình đẳng giới. Đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện các quy định về bình đẳng giới.

b) Hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật bảo đảm các nguyên tắc bình đẳng giới trên các lĩnh vực có liên quan. Thực hiện lồng ghép các nội dung bình đẳng giới trong xây dựng chính sách, pháp luật và các chương trình, chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

c) Xây dựng và triển khai các Chương trình nhằm thúc đẩy thực hiện bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới: Truyền thông nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi về bình đẳng giới; đưa nội dung về bình đẳng giới vào hệ thống bài giảng chính thức trong các cấp học; phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới; nâng cao năng lực về bình đẳng giới cho cán bộ làm công tác pháp chế, tăng cường lồng ghép giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; tăng cường sự tham gia bình đẳng của phụ nữ vào các vị trí lãnh đạo và quản lý ở các cấp hoạch định chính sách.

d) Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao nhận thức cho các tầng lớp nhân dân về bình đẳng giới. Hàng năm, tổ chức triển khai Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới từ ngày 15 tháng 11 đến ngày 15 tháng 12.

e) Tăng cường năng lực bộ máy quản lý nhà nước về bình đẳng giới các cấp; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra liên ngành việc thực hiện pháp luật về bình đẳng giới; xây dựng Cơ sở dữ liệu thống kê về giới của tỉnh trong hệ thống dữ liệu chung của quốc gia theo hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

g) Tăng cường hợp tác quốc tế trong thực hiện các mục tiêu bình đẳng giới; tranh thủ sự hỗ trợ kỹ thuật, tài chính, chuyên môn của các nước, tổ chức, cá nhân nước ngoài trong lĩnh vực bình đẳng giới.

2. Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể

a) Nhóm các giải pháp để thực hiện mục tiêu 1

- Triển khai thực hiện chính sách, pháp luật và nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành chính sách, pháp luật về cán bộ nữ và công tác cán bộ nữ; tăng cường sự tham gia của phụ nữ trong lãnh đạo, quản lý ở các cấp và quá trình ra quyết định liên quan đến các chính sách, chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Tăng cường hơn nữa trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị, nhất là người đứng đầu trong việc thực hiện chính sách, pháp luật về bình đẳng giới và công tác cán bộ nữ trong việc đảm bảo tỷ lệ nữ tham gia lãnh đạo, quản lý trong các cấp ủy Đảng¹, Hội đồng nhân dân, đại biểu Quốc hội nhiệm kỳ thực hiện Kế hoạch và những nhiệm kỳ tiếp theo². Chỉ đạo, thực hiện lồng ghép giới trong chính sách phát triển nguồn nhân lực, công tác tổ chức cán bộ; xác định chỉ tiêu đào tạo, tuyển dụng, cơ cấu, đề bạt, đảm bảo cơ cấu hợp lý công chức nữ tham gia lãnh đạo, quản lý ở một số ngành đặc thù. Thực hiện các biện pháp nâng cao nhận thức về bình đẳng giới và tăng cường trang bị nhận thức về giới, lồng ghép giới cho đội ngũ lãnh đạo các ngành, các cấp.

- Rà soát, thống kê, kiểm tra tỷ lệ các cơ quan, đơn vị có nữ tham gia lãnh đạo quản lý. Từ đó có các biện pháp cụ thể hóa nhiệm vụ, giải pháp trong kế hoạch phát triển nguồn nhân lực của cơ quan, đơn vị, địa phương; rà soát các cơ quan, đơn vị có tỷ lệ nữ từ 30% trở lên nhưng chưa có cán bộ lãnh đạo chủ chốt là nữ để có kế hoạch luân chuyển, đề bạt, bổ nhiệm nữ cán bộ lãnh đạo quản lý đảm bảo theo quy định.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về bình đẳng giới, nâng cao nhận thức về giới góp phần xóa bỏ các định kiến, quan niệm không phù hợp về vai trò của nam và nữ trong đời sống xã hội và gia đình; đánh giá đúng vai trò, vị trí và năng lực của phụ nữ trong đảm nhiệm các chức vụ lãnh đạo, quản lý các cấp, các ngành, đơn vị. Đa dạng hóa hình ảnh của người phụ nữ với các vai trò và nghề nghiệp khác nhau.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về bình đẳng giới, chú ý kiểm tra các quy định về quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng, đề bạt, bổ nhiệm tại các đơn vị, địa phương.

- Hỗ trợ việc nâng cao năng lực cho đội ngũ nữ cán bộ, công chức, viên chức nhằm tăng cường sự tham gia của phụ nữ vào các vị trí quản lý, lãnh đạo và các cơ quan dân cử, đặc biệt đối với nữ lãnh đạo trẻ, nữ lãnh đạo là người dân tộc thiểu số.

b) Nhóm các giải pháp để thực hiện mục tiêu 2

- Tham mưu đề xuất và triển khai thực hiện các chính sách thu hút đầu tư, khuyến khích phát triển ngành nghề thu hút nhiều lao động, tạo việc làm, xuất khẩu lao động (ưu tiên ngành nghề tuyển dụng nhiều lao động nữ); nâng cao chất lượng, công tác tư vấn giới thiệu việc làm, thông tin thị trường lao động; giới thiệu, kết nối giữa doanh nghiệp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và người lao động trong việc tuyển dụng lao động đảm bảo nguyên tắc bình đẳng giới. Xây dựng cơ sở dữ liệu về thị trường lao động và đào tạo nghề có tách biệt theo giới tính.

- Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo của các cơ sở giáo

¹ Chỉ thị 35-CT/TW của Bộ Chính trị về Đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, trong đó có nội dung liên quan đến cơ cấu nữ trong cấp ủy đảng.

² Theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 9 Luật Bầu cử, bảo đảm có ít nhất 35% tổng số người trong danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu HĐND là phụ nữ.

dục nghề nghiệp; đào tạo nghề nghiệp gắn với nhu cầu sử dụng lao động của xã hội; thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ đào tạo cho người lao động. Phát huy vai trò, chức năng của hệ thống thông tin về thị trường lao động, tư vấn về việc làm nhằm giảm chi phí tiếp cận việc làm và thời gian tìm việc của người lao động. Xây dựng và thực hiện chính sách đặc thù đối với lao động nữ làm việc ở vùng sâu, vùng xa và là người dân tộc thiểu số.

- Tiếp tục hoàn thiện chính sách và mở rộng đối tượng tham gia các loại hình bảo hiểm xã hội, nhất là đối với nhóm lao động mới; thực hiện các biện pháp nhằm đáp ứng nhu cầu của nữ giới và nam giới tham gia bảo hiểm tự nguyện và bảo hiểm thất nghiệp, chú ý nhóm dễ bị tổn thương (như lao động di cư, lao động nghèo ở vùng nông thôn, vùng dân tộc thiểu số).

- Bảo đảm các điều kiện để phụ nữ được tiếp cận đầy đủ và bình đẳng các nguồn lực kinh tế như đất canh tác, các nguồn vốn tín dụng, thông tin thị trường, thông tin về pháp luật, chính sách, bình đẳng về cơ hội tham gia sản xuất kinh doanh.

- Các chính sách về đào tạo nghề cần quan tâm tới đối tượng phụ nữ nông thôn, phụ nữ nghèo, chú trọng đào tạo nâng cao tay nghề, kỹ năng, cách quản lý, kinh doanh, phát triển kinh tế... Có chính sách hỗ trợ các cơ sở đào tạo nghề cho lao động nông thôn, đặc biệt là cơ sở thu hút nhiều lao động nữ.

- Các hoạt động khuyến nông, khuyến ngư sử dụng ngân sách nhà nước cần chú ý thu hút đông học viên nữ, xác định và bảo đảm thực hiện các chỉ tiêu về nữ trong bồi dưỡng, tập huấn và đào tạo cho người dân ở khu vực nông thôn, hỗ trợ kỹ thuật để nâng cao chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm nông nghiệp và chế biến.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các chính sách đối với lao động nữ nhằm bảo đảm tính hiệu quả, công bằng trong chính sách đào tạo nghề, bảo hiểm xã hội, bảo hộ lao động và chế độ nghỉ hưu. Xử lý nghiêm các hành vi xâm phạm nhân phẩm, quyền lợi của lao động nữ.

- Nghiên cứu, phát triển các mô hình cung cấp dịch vụ bình đẳng giới, trong đó tập trung tăng cường cơ hội có việc làm, bảo đảm thu nhập tối thiểu và giảm nghèo bền vững cho người lao động yếu thế, thúc đẩy sự tham gia bình đẳng của phụ nữ trong phát triển kinh tế.

c) Nhóm các giải pháp để thực hiện mục tiêu 3

- Đẩy mạnh việc xây dựng gia đình văn hóa, trong đó nhấn mạnh tiêu chí bình đẳng giới trong gia đình³.

- Tổ chức các hoạt động truyền thông thường xuyên và chiến dịch truyền thông hướng tới các nhóm đối tượng phù hợp với mục tiêu vận động xã hội, tạo sự thay đổi nhận thức, thực hành về bình đẳng giới trong mọi tầng lớp nhân dân, chú trọng sự tham gia của những người có uy tín trong cộng đồng, nam giới, trẻ em

³ Tổ chức thực hiện Chỉ thị 08/CT-TTg ngày 04/2/2020 về “Đẩy mạnh công tác phòng, chống bạo lực gia đình”.

trai, thanh niên nhằm tạo sự thay đổi trong xã hội. Tập trung vào các nội dung cụ thể như: trách nhiệm chia sẻ gánh nặng công việc nội trợ và chăm sóc của các thành viên trong gia đình; vai trò, vị trí của phụ nữ trong việc đóng góp kinh tế cho gia đình và xã hội; truyền thông thúc đẩy quan niệm và cách đối xử bình đẳng giữa con trai và con gái, chấm dứt tình trạng phân biệt giới tính thai nhi.

- Duy trì nhân rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động các mô hình, cơ sở cung cấp dịch vụ phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới và buôn bán người. Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới. Thiết lập các đường dây nóng hỗ trợ bảo vệ nạn nhân. Xây dựng mạng lưới cộng tác viên nhằm phát hiện, báo cáo, thống kê các vụ việc bạo lực trên cơ sở giới và hỗ trợ ban đầu cho nạn nhân.

- Nâng cao năng lực hoạt động, hỗ trợ, tư vấn của các cơ sở trợ giúp xã hội công lập trong triển khai các hoạt động trợ giúp, phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới; cung cấp dịch vụ hỗ trợ nạn nhân bị bạo lực trên cơ sở giới bao gồm dịch vụ y tế, tư vấn tâm lý, hỗ trợ tư pháp, hỗ trợ sinh kế...

d) Nhóm các giải pháp để thực hiện mục tiêu 4

- Tăng cường cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục cho phụ nữ và nam giới. Đa dạng hóa các loại hình dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, phù hợp với từng giới. Phát triển mạnh mẽ, đồng bộ mạng lưới tư vấn sức khỏe sinh sản và thực hiện kế hoạch hóa gia đình, cung cấp đầy đủ, thuận lợi dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho bà mẹ trước và sau sinh. Đặc biệt, mở rộng mạng lưới tư vấn về sức khỏe, cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản linh hoạt, dễ tiếp cận và miễn phí đối với nữ giới và nam giới vùng dân tộc thiểu số. Tăng cường đào tạo bác sỹ chuyên khoa nam học tại các bệnh viện trên địa bàn tỉnh.

- Đa dạng hóa các hoạt động truyền thông nhằm nâng cao nhận thức về sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục cho nữ giới và nam giới. Tăng cường sự tham gia của nam giới vào việc thực hiện các biện pháp kế hoạch hóa gia đình. Mở rộng các hoạt động truyền thông đối với người chưa thành niên về sức khỏe tình dục, tránh thai an toàn.

- Thực hiện lồng ghép giới trong các chính sách, chương trình, kế hoạch của ngành y tế; tăng cường công tác tuyên truyền, cảnh báo và chủ động kiểm soát, giải quyết các nguyên nhân dẫn đến mất cân bằng giới tính ở trẻ sơ sinh.

đ) Nhóm các giải pháp để thực hiện mục tiêu 5

- Đưa nội dung về giới, bình đẳng giới vào giảng dạy trong các cơ sở giáo dục và đào tạo; lồng ghép giới trong các chương trình bồi dưỡng về quản lý nhà nước, đào tạo lý luận chính trị nhằm nâng cao nhận thức cho đội ngũ lãnh đạo chủ chốt.

- Nâng cao chất lượng về lồng ghép giới trong các chính sách, chương trình, kế hoạch về giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp; tăng tỷ lệ nữ học viên, học sinh, sinh viên được tuyển mới thuộc hệ thống giáo dục nghề nghiệp. Cập nhật hệ thống số liệu về giáo dục có tách biệt giới tính, dân tộc ở tất cả các cấp học phổ

thông, giáo dục nghề nghiệp, đại học, sau đại học.

- Triển khai các chính sách đặc thù cho một số nhóm đối tượng như: chính sách, chương trình học bổng hỗ trợ trẻ em gái và phụ nữ tham gia học tập nâng cao trình độ; chính sách hỗ trợ giáo dục đối với học sinh vùng dân tộc thiểu số đảm bảo lồng ghép giới, tạo môi trường học tập thuận lợi có tính đến các rào cản, nhu cầu đặc thù của học sinh nữ và nam; chính sách đặc thù cho giáo dục mầm non ở vùng dân tộc thiểu số, miền núi và vùng có điều kiện khó khăn. Tăng cường biện pháp nhằm hạn chế tình trạng học sinh bỏ học cấp tiểu học và Trung học cơ sở, chú trọng công tác tuyên truyền, vận động nhóm học sinh vùng dân tộc thiểu số, miền núi, hải đảo tham gia hoàn thành các bậc học.

- Khảo sát lực lượng lao động nữ nông thôn, xác định nhu cầu, xây dựng kế hoạch đào tạo nghề, mô hình sản xuất phù hợp với lao động nữ theo từng địa phương. Đặc biệt ưu tiên nữ vùng dân tộc thiểu số, miền núi, hải đảo. Nâng cao kiến thức và kỹ năng hoạt động kinh tế cho phụ nữ nông thôn, triển khai các mô hình thực hành nông nghiệp thông minh thích ứng với biến đổi khí hậu, các dự án phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, chăn nuôi.

e) Nhóm các giải pháp để thực hiện mục tiêu 6

- Tăng cường tuyên truyền, giáo dục về giới trên các phương tiện thông tin đại chúng với các hình thức đa dạng, linh hoạt, phù hợp với từng nhóm đối tượng, theo từng địa phương. Chú trọng sự tham gia của những người có uy tín trong cộng đồng, nam giới, thanh niên vào các hoạt động truyền thông về bình đẳng giới phù hợp với tình hình địa phương. Cập nhật các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước về bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ để tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức về giới, bình đẳng giới, phòng chống bạo lực trên cơ sở giới góp phần xóa bỏ các quan niệm, tư tưởng lạc hậu, định kiến giới. Đề cao vai trò của cả nam và nữ trong gia đình và xã hội.

- Nâng cao nhận thức về giới cho người sản xuất các sản phẩm văn hóa, thông tin⁴. Xóa bỏ các thông điệp và hình ảnh mang định kiến giới trong các sản phẩm văn hóa, thông tin.

- Kiểm soát chặt chẽ các ấn phẩm trước khi xuất bản; ngừng cấp phép xuất bản các ấn phẩm có nội dung, hình ảnh mang định kiến giới, đề nghị gỡ bỏ, điều chỉnh trước khi in ấn phát hành. Lập biên bản, kiến nghị hủy bỏ các xuất bản phẩm mang định kiến giới đang lưu hành, sử dụng.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch bao gồm: Ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của các sở, ban, ngành, đơn vị và địa phương; các chương trình, đề án liên quan theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước; các nguồn huy động từ xã hội, cộng đồng và các nguồn hợp pháp khác.

⁴ Thực hiện nghiêm Chi thị số 12/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 12/5/2021 về tăng cường công tác tuyên truyền, định hướng hoạt động truyền thông, báo chí phục vụ nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc; kịp thời chấn chỉnh và xử lý các vi phạm trong hoạt động báo chí, truyền thông.

2. Các sở, ban, ngành, đơn vị và địa phương lập dự toán ngân sách hàng năm để thực hiện Kế hoạch và quản lý, sử dụng kinh phí theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, tổ chức có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch này; rà soát, kiến nghị việc sửa đổi, bổ sung các nội dung chính sách, pháp luật có liên quan đến công tác bình đẳng giới.

b) Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện, theo dõi và báo cáo kết quả triển khai chỉ tiêu 1, 2 của mục tiêu 2; chỉ tiêu 2 (số liệu về bạo lực trên cơ sở giới), chỉ tiêu 3, 4 của mục tiêu 3; chỉ tiêu 3 của mục tiêu 5; chỉ tiêu 1, 2 của mục tiêu 6 trong Kế hoạch này.

c) Tham mưu tổ chức triển khai Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới hàng năm; tổ chức chiến dịch truyền thông nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi về bình đẳng giới; xây dựng tài liệu, các sản phẩm truyền thông về bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới; xây dựng và phát triển hệ thống cung cấp dịch vụ phòng ngừa, trợ giúp nạn nhân bạo lực trên cơ sở giới; nâng cao năng lực cho đội ngũ làm công tác bình đẳng giới các cấp.

d) Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn thực hiện Kế hoạch; tham mưu tổ chức sơ kết, tổng kết cuối kỳ; hàng năm tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo đúng thời gian quy định.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể liên quan vận động các nguồn hỗ trợ chính thức cho các chương trình, hoạt động về bình đẳng giới. Tham mưu lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về bình đẳng giới vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm và 5 năm của tỉnh; hướng dẫn lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về bình đẳng giới vào việc xây dựng và đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu trong chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của ngành, địa phương.

b) Chịu trách nhiệm thực hiện chỉ tiêu 3 của mục tiêu 2.

3. Sở Tài chính

a) Hàng năm, tại thời điểm xây dựng dự toán, trên cơ sở đề nghị của các sở, ban, ngành, hội đoàn thể có liên quan và các địa phương, Sở Tài chính căn cứ khả năng cân đối ngân sách, tổng hợp vào dự toán chi ngân sách tỉnh, báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, phê duyệt theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

b) Hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra việc sử dụng kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật liên quan.

4. Sở Tư pháp

a) Thực hiện việc hướng dẫn lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; thẩm định việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

b) Triển khai Chương trình nâng cao năng lực về bình đẳng giới cho đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng pháp luật, cán bộ làm công tác pháp chế để tăng cường lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

5. Sở Nội vụ

a) Rà soát các chính sách, quy định của Trung ương và tỉnh, hướng dẫn và đề xuất tổ chức thực hiện quy định về quy hoạch, tạo nguồn cán bộ nữ, tỷ lệ nữ để bổ nhiệm các chức danh trong các cơ quan Nhà nước; rà soát, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn và tổ chức thực hiện quy định về tuổi bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng nữ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh đảm bảo yếu tố về giới.

b) Thực hiện việc lồng ghép kiến thức về giới và bình đẳng giới trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng và thực hiện chương trình tăng cường sự tham gia bình đẳng của phụ nữ vào các vị trí lãnh đạo và quản lý ở các cấp hoạch định chính sách.

c) Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện, theo dõi và báo cáo kết quả triển khai các chỉ tiêu của mục tiêu 1 trong Kế hoạch này.

6. Sở Y tế

a) Triển khai các hoạt động bảo đảm thực hiện mục tiêu về bình đẳng giới trong lĩnh vực y tế. Tăng cường công tác tuyên truyền, cảnh báo và chủ động kiểm soát, giải quyết các nguyên nhân dẫn đến mất cân bằng giới tính ở trẻ sơ sinh.

b) Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện, theo dõi và báo cáo kết quả triển khai các chỉ tiêu của mục tiêu 4 trong Kế hoạch này.

7. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Đưa nội dung giáo dục về bình đẳng giới vào hệ thống bài giảng chính thức trong các cấp học; phối hợp với các sở, ngành liên quan bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, triển khai, thực hiện giáo dục về giới, giới tính, sức khỏe sinh sản, bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới, bạo lực học đường cho đội ngũ cán bộ, viên chức, giáo viên, giảng viên; lồng ghép các vấn đề bình đẳng giới vào quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành.

b) Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện, theo dõi và báo cáo kết quả triển khai các chỉ tiêu 1, 2 của mục tiêu 5 trong Kế hoạch này.

8. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chỉ đạo các cơ quan báo chí, truyền thông đẩy mạnh và đổi mới các hoạt động truyền thông, giáo dục về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của

Nhà nước về bình đẳng giới; tăng thời lượng phát sóng, số lượng bài viết và nâng cao chất lượng tuyên truyền về bình đẳng giới trong các chương trình, chuyên trang, chuyên mục. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các hoạt động về thông tin, báo chí, xuất bản (bao gồm xuất bản, in, phát hành xuất bản sản phẩm), thông tin trên Internet, mạng xã hội... về bình đẳng giới và liên quan đến bình đẳng giới; xử lý nghiêm những hành vi xuất bản các ấn phẩm, sản phẩm thông tin có định kiến giới.

b) Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện, theo dõi và báo cáo kết quả triển khai các chỉ tiêu 3, 4 của mục tiêu 6 trong Kế hoạch này.

9. Sở Văn hóa và Thể thao

a) Hướng dẫn triển khai các hoạt động hỗ trợ nạn nhân bị bạo lực gia đình; thu thập, thống kê số liệu liên quan tới số nạn nhân bị bạo lực gia đình, số nạn nhân và người gây bạo lực gia đình được tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ, tư vấn.

b) Truyền thông, giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình bảo đảm nguyên tắc bình đẳng giới; lồng ghép các nội dung về bình đẳng giới trong tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và công tác gia đình... hướng tới mục tiêu gia đình ít con, no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc và bền vững.

c) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm đối với các sản phẩm quảng cáo có nội dung định kiến giới.

d) Chịu trách nhiệm theo dõi, tổ chức thực hiện và báo cáo kết quả triển khai chỉ tiêu 2 (số liệu về bạo lực gia đình) của mục tiêu 3 trong Kế hoạch này.

10. Sở Du Lịch

Chỉ đạo các cơ sở kinh doanh du lịch, nhà hàng, khách sạn thực hiện bình đẳng giới trong việc đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, đãi ngộ nguồn nhân lực; thực hiện các biện pháp đảm bảo môi trường kinh doanh du lịch an toàn, thân thiện chống quấy rối tình dục, chống phân biệt đối xử và định kiến về giới.

11. Công an tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng, triển khai và báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về phòng, chống mua bán người. Phối hợp với các sở, ngành, các cơ quan, tổ chức có liên quan phát hiện sớm, can thiệp và xử lý kịp thời các vụ bạo lực trên cơ sở giới.

b) Báo cáo số liệu liên quan đến chỉ tiêu 2 của mục tiêu 3 trong Kế hoạch này.

12. Cục Thống kê tỉnh

a) Thực hiện phân loại thống kê áp dụng cho các ngành, lĩnh vực có tách biệt về giới, trong đó có nội dung liên quan đến chỉ số giới, việc làm, tiền lương, lao động thất nghiệp, lao động vùng nông thôn, cơ cấu lao động theo ngành nghề...

nhằm phục vụ công tác nghiên cứu, đánh giá, hoạch định chính sách, xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

b) Chịu trách nhiệm thu thập và báo cáo số liệu liên quan tới thực hiện chỉ tiêu 1 của mục tiêu 3, chỉ tiêu 4 của mục tiêu 5 trong Kế hoạch này.

13. Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định; Báo Bình Định

Tăng thời lượng phát sóng, số lượng bài viết và nâng cao chất lượng tuyên truyền về bình đẳng giới trong các chương trình, chuyên trang, chuyên mục và Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới hàng năm.

14. Ngân hàng chính sách xã hội Chi nhánh tỉnh Bình Định

Đề xuất, huy động tối đa các nguồn vốn tín dụng, nghiên cứu cải tiến dịch vụ giao dịch nhằm đáp ứng nhu cầu vay vốn ưu đãi từ các chương trình giảm nghèo, việc làm, dạy nghề và các chương trình tín dụng chính sách khác cho phụ nữ hộ nghèo, phụ nữ khuyết tật, phụ nữ vùng khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, nông thôn, vùng chuyển đổi cơ cấu kinh tế.

15. Ban Quản lý Khu kinh tế

Phối hợp tuyên truyền, thanh tra, kiểm tra các doanh nghiệp trong việc thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước về bình đẳng giới, trong đó có chính sách dành cho lao động nữ, hỗ trợ các thủ tục hành chính, tháo gỡ khó khăn vướng mắc, đảm bảo năng lực cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng giữa các doanh nghiệp.

16. Ủy ban nhân dân các huyện, thị, thành phố

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch cho từng giai đoạn 5 năm và hàng năm của địa phương phù hợp với Kế hoạch của tỉnh và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong cùng thời kỳ; phát huy tính sáng tạo, chủ động, tích cực trong việc huy động nguồn lực, lồng ghép việc thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này với các chương trình, kế hoạch khác có liên quan trên địa bàn; bố trí đủ cán bộ, công chức, người làm công tác bình đẳng giới ở cấp huyện và cấp xã; đẩy mạnh phối hợp liên ngành, đặc biệt trong việc lồng ghép các vấn đề bình đẳng giới trong công tác hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

b) Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch tại địa phương. Thực hiện sơ kết, tổng kết kế hoạch thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu về bình đẳng giới.

17. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên: Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Tỉnh Đoàn, Liên đoàn Lao động tỉnh

a) Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, tham gia tổ chức triển khai Kế hoạch này; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức về bình đẳng giới, phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới trong tổ chức mình và thành phần có liên quan; tham gia xây dựng chính sách, pháp luật; tham gia giám sát việc thực hiện pháp luật về bình đẳng giới.

b) Ngoài nhiệm vụ nêu trên

- Đề nghị Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh tổ chức hoạt động hỗ trợ phụ nữ, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nữ giới theo quy định của pháp luật; xây dựng đội ngũ cộng tác viên, tuyên truyền viên về bình đẳng giới ở cơ sở. Chủ động, tích cực phát hiện, giới thiệu cấp ủy Đảng, chính quyền những cán bộ nữ trẻ có trình độ, năng lực, phẩm chất đạo đức để quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm nhằm nâng cao tỷ lệ nữ lãnh đạo, quản lý.

- Đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh phối hợp tuyên truyền, phổ biến, kiểm tra thực hiện pháp luật về bình đẳng giới, chế độ chính sách đối với lao động nữ.

18. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, hội đoàn thể, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ chức năng, thẩm quyền và nhiệm vụ được giao chỉ đạo xây dựng và ban hành kế hoạch thực hiện Kế hoạch này; đồng thời chỉ đạo triển khai các giải pháp, nhiệm vụ theo chức năng, thẩm quyền, lồng ghép các vấn đề về bình đẳng giới trong hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội tại đơn vị, địa phương; định kỳ hàng năm (**trước ngày 05/12**) báo cáo kết quả thực hiện cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và UBND tỉnh theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 - 2030, trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để hướng dẫn thực hiện hoặc tổng hợp, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo./.